

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2990 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình công tác trọng tâm  
của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 26/11/2024 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 329-NQ/BCSD ngày 19/12/2024 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2025 (có Phụ lục danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai, tổ chức thực hiện.

**Điều 3.** - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Các VP, TT;
- Lưu: VP1, VP2.

*Phước*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**  
**CỦA UBND TỈNH NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh)

**Phần I**  
**DANH MỤC CÁC BÁO CÁO, ĐỀ ÁN**

<b>TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>THÁNG 1, 2</b>				
1	Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh
2	Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp Hải Long, huyện Giao Thủy	Ban Quản lý các KCN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Giao Thủy	Trình HĐND tỉnh
3	Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Minh Châu, huyện Nghĩa Hưng	Ban Quản lý các KCN	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện Nghĩa Hưng	Trình HĐND tỉnh
<b>THÁNG 4</b>				
4	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh
5	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh
6	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025	Sở NN&PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh
7	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025	UBND thành phố Nam Định	Các sở, ban, ngành	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh

8	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh
9	Quyết định ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc; cán bộ, công chức, viên chức trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, hội, quỹ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	
10	Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	
11	Quyết định ban hành Quy định quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	
12	Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	
13	Đề án Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định	Ban quản lý các KCN	Sở Nội vụ	Trình BTV Tỉnh uỷ, Thủ tướng Chính phủ
<b>THÁNG 5</b>				
14	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh
15	Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
16	Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất thuộc kế hoạch sử dụng đất bổ sung năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
17	Sửa đổi, bổ sung bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh

18	Quy định nội dung chi, mức chi điều tra, đánh giá nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh Nam Định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính	Trình HĐND tỉnh
19	Quy định mức chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia thuộc lĩnh vực nghệ thuật chuyên nghiệp; mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội diễn thuộc lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Trình HĐND tỉnh
20	Sửa đổi Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng đoàn thể cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm công tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố.	Sở Y tế	Sở Tài chính	Trình HĐND tỉnh
21	Sửa đổi Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
22	Quy định giá dịch vụ xét nghiệm, an toàn thực phẩm.	Sở Y tế	Sở Tài chính	Trình HĐND tỉnh
<b>THÁNG 10</b>				
23	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh
24	Báo cáo Tổng Quyết toán NSNN tỉnh Nam Định năm 2024.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
25	Chấp thuận Danh mục dự án phải thu hồi đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh
26	Chấp thuận Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh
27	Quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Nam Định áp dụng từ ngày 01/01/2026.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh

28	Điều chỉnh chương trình phát triển đô thị tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
29	Đề án về thực hiện một số chế độ đối với cán bộ và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.	Sở Nội vụ	Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Trình HĐND tỉnh
30	Về việc giao biên chế công chức quản lý hành chính nhà nước, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, các tổ chức Hội của tỉnh Nam Định năm 2026.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
31	Về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố tỉnh Nam Định năm 2026.	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
32	Quy định mức chi khen thưởng, chế độ đãi ngộ bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu quốc gia, quốc tế; mức thưởng bằng tiền đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao áp dụng tại tỉnh Nam Định.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
33	Đề án quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2030.	Sở Y tế	Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
<b>THÁNG 11</b>				
34	Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2025, dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh
35	Phương án phân bổ, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình BTV Tỉnh uỷ, BCH Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh
36	Kế hoạch tài chính 05 năm tỉnh Nam Định giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trình HĐND tỉnh
37	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Nam Định giai đoạn 2026-2030	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	

**Ghi chú:**

- Chương trình công tác này bao gồm các đề án, báo cáo trình tập thể Lãnh đạo UBND tỉnh; không bao gồm các nhiệm vụ thường xuyên. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động tham mưu UBND tỉnh những nội dung khác ngoài Chương trình công tác này.

- Trường hợp đăng ký bổ sung hoặc rút nội dung khỏi Chương trình công tác, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có văn bản báo cáo UBND tỉnh.

**Phần II****TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh theo lĩnh vực được phân công phụ trách, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng, soạn thảo các báo cáo, đề án trong Chương trình công tác này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì xây dựng, soạn thảo báo cáo, đề án trong Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị tốt và trình UBND tỉnh theo đúng thời gian, trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc triển khai thực hiện các nội dung Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ hàng tháng.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào chỉ đạo của Trung ương, Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và yêu cầu thực tế, đề xuất của các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, UBND tỉnh sẽ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung khác ngoài Chương trình công tác này.

5. Cuối năm các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, chương trình công tác của cơ quan đơn vị, địa phương mình; đăng ký Chương trình công tác năm sau./.